

Số: [so] /STC-NSNN

Đồng Nai, ngày [ng] tháng [th] năm 2023

V/v: Xây dựng dự toán NSNN năm 2024 và kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026.

Kính gửi:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn Phòng ĐDBQH&HDND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể khối tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 51/2023/TT-BTC ngày 17 tháng 07 năm 2023 của Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026. (Thông tư đính kèm)

Sở Tài chính đề nghị các đơn vị nghiên cứu, thực hiện các văn bản trên. Đồng thời, hướng dẫn một số nội dung về xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2024-2026 như sau:

PHẦN I. LẬP DỰ TOÁN NĂM 2024, KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH 03 NĂM 2024-2026 CÁC CƠ QUAN CẤP TỈNH.

I. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2023.

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2023:

Các đơn vị thực hiện báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện thu, quản lý số thu (số trích lập nguồn cải cách tiền lương; số trích để lại cho đơn vị và kết quả sử dụng số trích lại; số nộp ngân sách) của từng loại phí và lệ phí, thu dịch vụ và các khoản thu khác theo quy định của Luật Phí và Lệ phí, Luật Xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan tại đơn vị 08 tháng đầu năm 2023.

Căn cứ kết quả thực hiện thu 8 tháng đầu năm, dự báo tình hình kinh tế - xã hội 4 tháng cuối năm, các yếu tố ảnh hưởng đến số thu của đơn vị, các cơ

quan cấp tỉnh báo cáo đánh giá, dự ước kết quả thực hiện thu, quản lý số thu (số trích lập nguồn cải cách tiền lương; số trích để lại cho đơn vị và dự kiến kết quả sử dụng số trích lại; số nộp ngân sách) của từng loại phí và lệ phí, thu dịch vụ và các khoản thu khác tại đơn vị năm 2023.

Báo cáo các khó khăn, vướng mắc và các kiến nghị giải pháp đối với các quy định pháp lý và việc thực hiện thu, quản lý số thu phí, lệ phí, thu dịch vụ và các khoản thu khác tại đơn vị (nếu có).

2. Đánh giá nhiệm vụ chi đầu tư phát triển; tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu và chương trình, dự án khác sử dụng nguồn vốn ngoài nước năm 2023.

Các đơn vị thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên năm 2023.

Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên tập trung vào các nội dung sau:

- Đánh giá tổng thể tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán NSNN 8 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2023 theo từng lĩnh vực chi, nội dung chi được giao. Trong đó, tập trung vào các nhiệm vụ chi đã có dự toán đến nay chưa chi được hoặc giải ngân thấp.

- Kết quả thực hiện 08 tháng đầu năm, dự ước cả năm 2023 các chính sách chế độ, chương trình, dự án, các nhiệm vụ chi khác được cấp có thẩm quyền giao; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý về cơ chế, chính sách trong tổ chức thực hiện; số đề nghị bổ sung/thu hồi chênh lệch so với dự toán được giao.

- Kết quả thực hiện chi lương, phụ cấp, các khoản theo lương 08 tháng đầu năm, dự kiến năm 2023, trong đó làm rõ: Số biên chế (được giao, số biên chế có mặt), quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp, khoản đóng góp, số đề nghị bổ sung/thu hồi chênh lệch so với dự toán được giao.

- Dự kiến nguồn cải cách tiền lương đến cuối năm 2023 (nếu có), trong đó làm rõ:

- + Tổng nguồn cải cách tiền lương năm 2023 gồm: Nguồn kinh phí thực hiện điều chỉnh tiền lương chưa sử dụng hết năm 2022 chuyển sang năm 2023 (nếu có); 40% số thu được để lại theo chế độ (riêng ngành Y tế sử dụng tối thiểu 35% sau khi trừ các chi phí đã kết cấu vào giá dịch vụ); nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên dự toán năm 2023 để lại đơn vị (nếu có);

+ Nhu cầu chi từ nguồn cải cách tiền lương năm 2023: Chi thực hiện tăng mức lương cơ sở từ 1.490.000 đồng/tháng lên 1.800.000 đồng/tháng theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP; chi thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi nghề đối với công chức viên chức tại các cơ sở y tế công lập theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP ngày 15/02/2023 của Chính phủ; chi thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 26/2015/NĐ-CP ngày 09/03/2015, Nghị định 113/2018/NĐ-CP ngày 31/08/2018, Nghị định 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020, Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/06/2023.

- Đánh giá việc thực hiện đổi mới khu vực sự nghiệp công:

+ Kết quả sắp xếp, đổi mới hệ thống, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (Nghị quyết số 19-NQ/TW), Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công (Nghị định số 60/2021/NĐ-CP) trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2023 và lũy kế đến hết năm 2023; trong đó: đánh giá cụ thể việc thực hiện lộ trình giá, phí dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, các trường hợp có lộ trình khác, nhất là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập, dịch vụ giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp tại cơ sở giáo dục đào tạo, giáo dục nghề nghiệp công lập, cơ quan, đơn vị báo cáo cụ thể mức độ dự kiến đạt được đến hết năm 2023, giải trình nguyên nhân, tiến độ báo cáo và phê duyệt của các cấp thẩm quyền (nếu có); trên cơ sở đó, đánh giá chi tiết việc thực hiện từng mục tiêu tại Nghị quyết số 19-NQ/TW (cụ thể dự kiến số lượng và mức độ tự chủ của từng đơn vị; từng nguồn tài chính (nguồn NSNN, nguồn thu sự nghiệp), từng nhiệm vụ chi đối với từng đơn vị, từng lĩnh vực sự nghiệp; tổng số biên chế và số lượng biên chế hưởng lương từ NSNN theo từng lĩnh vực sự nghiệp vào thời điểm năm 2023.

+ Đánh giá việc thực hiện cơ chế tự chủ hiện hành: Mức độ tự chủ, số bổ sung từ ngân sách trong năm 2023, các khó khăn, vướng mắc và kiến nghị.

II. Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

1. Xây dựng dự toán thu ngân sách nhà nước 2024

Căn cứ dự ước kết quả thực hiện năm 2023, các đơn vị đánh giá tình hình kinh tế - xã hội, những yếu tố tác động đến số thu năm 2024, xây dựng dự toán thu phù hợp, tích cực, cụ thể theo từng khoản thu phí, lệ phí, thu dịch vụ và các khoản thu khác ngân sách:

- Dự kiến số thu của từng loại phí, lệ phí, thu dịch vụ và các khoản thu khác ngân sách năm 2024.

- Dự kiến số trích lập nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

- Dự kiến số trích để lại cho đơn vị theo quy định (báo cáo rõ căn cứ trích để lại; đối với các khoản thu không có quy định số trích để lại cho đơn vị, các đơn vị nộp 100% vào ngân sách và thực hiện lập dự toán riêng cho công tác thu)

- Dự kiến số nộp ngân sách trong năm 2024.

2. Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển; xây dựng dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu; xây dựng dự toán đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA (bao gồm vốn vay và viện trợ), nguồn vốn vay ưu đãi và viện trợ phi chính phủ nước ngoài năm 2023.

Các đơn vị thực hiện theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2024.

Xây dựng dự toán chi NSNN năm 2024 theo đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công, các Luật có liên quan; Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022 – 2025; Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 14/07/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước tỉnh Đồng Nai năm 2022, giai đoạn 2022-2025 kèm theo Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai đảm bảo đúng chính sách, chế độ, định mức chi NSNN, đảm bảo đúng tính chất nguồn kinh phí, đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, triệt để tiết kiệm, không đề xuất xây dựng nhiệm vụ chi mới, tăng mức chi hiện hành khi không thật sự cần thiết. Trong đó lưu ý:

- Dự toán quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm: (i) Quỹ tiền lương của số biên chế có mặt tính đến thời điểm 01 tháng 9 năm 2023 (trong phạm vi biên chế năm 2023), được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ; (ii) Giảm quỹ tiền lương gắn với tinh giản biên chế.

- Dự toán khoản chi hoạt động thường xuyên đối với các đơn vị quản lý hành chính và đơn vị sự nghiệp được ngân sách đảm bảo toàn bộ chi thường

xuyên: Xây dựng trên cơ sở số biên chế được cấp có thẩm quyền giao đến thời điểm 01/09/2023, định mức khoán chi quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND, Thông tư số 56/2022/TT-BTC.

- Dự toán chi mua sắm tài sản cơ sở vật chất theo quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành; kinh phí sửa chữa bảo dưỡng, bảo trì cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công. Lưu ý xây dựng dự toán đầu năm, trường hợp trong năm phát sinh, đơn vị phải tự cân đối trong phạm vi dự toán được giao theo khoản 3 Điều 4 Thông tư số 65/2021/TT-BTC.

- Đối với các nhiệm vụ về cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn (bao gồm cả các nhiệm vụ quy định tại khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội), trừ lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016. Trường hợp cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh các chính sách có liên quan, thực hiện theo các quy định được phê duyệt. Các nội dung, nhiệm vụ mới về cải tạo, nâng cấp, mở rộng không bố trí từ nguồn chi thường xuyên như trên, các đơn vị lập dự toán nguồn đầu tư xây dựng cơ bản, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Dự toán chi thực hiện các chế độ, chính sách: Báo cáo thuyết minh cơ sở pháp lý, số đối tượng, định mức, kinh phí thực hiện 2024 (tăng, giảm so với năm 2023).

- Thuyết minh cơ sở xây dựng dự toán các nhiệm vụ chi đặc thù, nhiệm vụ ngành (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác) năm 2024 trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả. Trong đó, đề nghị làm rõ các nội dung chi mới, mức chi mới.

- Dự toán chi hoạt động năm 2024 nguồn NSNN của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15, quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư số 56/2022/TT-BTC. Trong đó lưu ý: Không xây dựng dự toán chi thường xuyên NSNN hỗ trợ cho các dịch vụ

sự nghiệp công đã hoàn thành lộ trình giá, phí từ năm 2023 trở về trước hoặc dự kiến hoàn thành trong năm 2024.

4. Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2024:

Tiếp tục thực hiện tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên tăng thêm (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ); một phần nguồn thu được để lại theo chế độ quy định.

Các đơn vị sự nghiệp công lập tiếp tục thực hiện các giải pháp tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW, Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và Thông tư số 56/2022/TT-BTC.

5. Dự toán chi sự nghiệp từ nguồn thu được để lại theo chế độ:

Các cơ quan cấp tỉnh thực hiện lập dự toán chi từ nguồn thu được để lại báo cáo cấp có thẩm quyền theo biểu mẫu quy định tại Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, nhưng không tổng hợp vào dự toán chi NSNN của cơ quan.

III. Xây dựng Kế hoạch tài chính – ngân sách 03 năm 2024-2026 của các đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh.

(Đơn vị dự toán cấp 1 là đơn vị dự toán được UBND giao dự toán ngân sách)

Kế hoạch chi NSNN 03 năm 2024-2026 của các đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh được lập trên cơ sở cập nhật kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2023-2025, số ước thực hiện năm 2023, trần chi ngân sách giai đoạn 2024-2026 do cơ quan có thẩm quyền thông báo, dự toán năm 2024 được lập và phù hợp với các định hướng, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội cùng kỳ, trong đó lưu ý:

- Dự toán thu: Xây dựng dự toán các khoản thu phí, lệ phí các năm 2024-2026 tích cực, chi tiết theo từng khoản thu phí, lệ phí theo quy định (số thu, số nộp NSNN) và chỉ tổng hợp vào dự toán thu NSNN phần phí, lệ phí nộp NSNN, gắn với việc điều chỉnh giá, phí các dịch vụ sự nghiệp công theo lộ trình kết cấu đủ chi phí vào giá dịch vụ sự nghiệp công quy định của pháp luật.

- Dự toán chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp năm 2024-2026 xây dựng với mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng.

- Thuyết minh cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án (kể cả chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu), chính sách, chế độ dự

kiến phát sinh mới hoặc hết thời gian thực hiện, đặc biệt lưu ý việc triển khai các Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII, và tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW.

- Trong quá trình xây dựng dự toán chi NSNN năm 2024, đơn vị dự toán cấp I cấp tỉnh đồng thời xác định chi tiết chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới của cơ quan, đơn vị mình năm dự toán 2024 theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư số 69/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính để làm căn cứ xác định chi tiêu cơ sở, chi tiêu mới và tổng hợp nhu cầu chi ĐTPT, nhu cầu chi bảo dưỡng, vận hành trong kế hoạch chi năm 2024-2026.

- Lập kế hoạch chi ĐTPT giai đoạn 2024-2026 căn cứ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, căn cứ vào tiến độ thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ đầu tư chuyển tiếp (nếu có)/đã được phê duyệt chủ trương, quyết định đầu tư; nội dung trình kế hoạch trung hạn; gắn với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực.

- Đối với các nguồn ngoài ngân sách: Lập kế hoạch thu, chi từng năm 2024- 2026 theo quy định hiện hành, chi tiết từng nguồn phí, thu sự nghiệp được để lại, nguồn khác; các nhiệm vụ chi ĐTPT, chi thường xuyên theo lĩnh vực chi, từ nguồn phí, thu sự nghiệp được để lại, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vay và nguồn hợp pháp khác của đơn vị; gửi cơ quan quản lý cấp trên tổng hợp, báo cáo cơ quan tài chính, đầu tư cùng cấp cùng thời điểm lập dự toán NSNN.

IV. Về biểu mẫu lập và thời gian báo cáo dự toán NSNN năm 2024 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2024-2026

1. Về mẫu biểu

- Đối với dự toán năm 2024: Các đơn vị thực hiện các mẫu biểu từ số 05 đến biểu số 18 và từ biểu số 23 đến biểu số 27 quy định tại Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016.

- Đối với kế hoạch tài chính – ngân sách 03 năm, các đơn vị thực hiện báo cáo theo các biểu mẫu quy định tại Thông tư 69/2017/TT-BTC, cụ thể các biểu: 13, 16, 17, 18 19.

2. Thời gian gửi báo cáo:

Các đơn vị lập và gửi báo cáo về Sở Tài chính trước ngày: **10/09/2023**

PHẦN II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024 CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ.

I. Đánh giá tình hình thực hiện ngân sách nhà nước năm 2023

1. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước.

Căn cứ kết quả thu NSNN 8 tháng đầu năm, dự báo tình hình sản xuất - kinh doanh 4 tháng cuối năm 2023, các địa phương thực hiện rà soát, đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến thu NSNN, kiến nghị các giải pháp điều hành nhằm phấn đấu thực hiện mức cao nhất dự toán thu NSNN năm 2023 đã được HĐND tỉnh, HĐND địa phương quyết định. Việc đánh giá tình hình thực hiện thu NSNN tập trung vào một số nội dung sau:

- Đánh giá, phân tích nguyên nhân tác động tăng, giảm thu NSNN năm 2023, chú ý làm rõ:

+ Các yếu tố tác động đến hoạt động sản xuất - kinh doanh, dịch vụ và xuất nhập khẩu của doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong từng lĩnh vực; sản lượng sản xuất và tiêu thụ, giá bán, lợi nhuận của các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ chủ yếu trên địa bàn; tác động của biến động giá dầu thô, nguyên nhiên vật liệu đầu vào, lương thực, giá cả vật tư là đầu vào của sản xuất nông nghiệp và hàng hóa nông sản khác, biến động trên thị trường chứng khoán, thị trường bất động sản; các dự án đã hết thời gian ưu đãi thuế và khả năng triển khai các dự án đầu tư mở rộng, đầu tư mới.

+ Tính toán cụ thể các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách pháp luật về thu; gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023 theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ; thực hiện lộ trình cắt giảm thuế để thực hiện các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế.

- Công tác đôn đốc, thu hồi nợ đọng thuế trong 6 tháng đầu năm 2023; dự kiến kết quả thu hồi nợ đọng thuế trong các tháng cuối năm 2023 (so với chi tiêu, kế hoạch được giao - nếu có) và ước tổng số tiền nợ thuế đến ngày 31 tháng 12 năm 2023. Kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước, cơ quan thanh tra và quyết định truy thu của cơ quan thuế các cấp khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra chấp hành pháp luật thuế.

- Đánh giá thực hiện hoàn trả các khoản thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa theo quy định của pháp luật (ngoài hoàn thuế giá trị gia tăng) theo các tiêu chí: số tiền hoàn trả, số bộ hồ sơ xem xét hoàn trả, số lần ra quyết định hoàn trả theo các quy định và những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị giải pháp về cơ chế

chính sách, công nghệ quản lý, tổ chức phối hợp trong quá trình triển khai, thực hiện (nếu có).

- Tình hình thu ngân sách từ đất đai (thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất) theo pháp luật về đất đai và Nghị quyết 132/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về thí điểm một số chính sách để tháo gỡ vướng mắc, tồn đọng trong quản lý, sử dụng đất quốc phòng, an ninh, kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế (Nghị quyết 132/2020/QH14), Nghị định số 26/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ hướng dẫn Nghị quyết 132/2020/QH14;

- Tình hình thu ngân sách từ xử lý, sắp xếp nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 167/2017/NĐ-CP và quy định pháp luật khác có liên quan;

- Tình hình thu ngân sách từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng, thu NSNN từ giao quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo phương thức không tính thành vốn Nhà nước tại doanh nghiệp, khai thác quỹ đất, mặt nước (sau khi trừ đi các chi phí có liên quan);

- Tình hình thu phí và lệ phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí (đánh giá số thu phí, lệ phí theo quy định; số thu phí nộp NSNN); thu xử phạt vi phạm hành chính, thu phạt, tịch thu và các khoản nộp NSNN khác trong năm 2023 theo Luật Xử phạt vi phạm hành chính và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đánh giá nhiệm vụ chi đầu tư phát triển; tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu và chương trình, dự án khác sử dụng nguồn vốn ngoài nước năm 2023

Các đơn vị thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên 2023

Các địa phương tập trung đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ chi thường xuyên như sau:

- Đánh giá tình hình triển khai phân bổ, giao dự toán và thực hiện dự toán NSNN 8 tháng đầu năm và dự kiến cả năm 2023 theo từng lĩnh vực chi.

- Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các chương trình, dự án lớn trong 8 tháng, dự kiến cả năm 2023; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất biện pháp xử lý về cơ chế, chính sách trong tổ chức thực hiện, cụ thể:

+ Đối với các chế độ, chính sách: Đánh giá tình hình thực hiện đối với từng

chính sách, có báo cáo cụ thể đối tượng, nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách năm 2023 (có thuyết minh cơ sở xác định, cách tính); rà soát, xác định các nhiệm vụ, chính sách, chế độ kết thúc; kiến nghị bổ sung, sửa đổi các nhiệm vụ, chính sách, chế độ không phù hợp với thực tế.

+ Tình hình tinh giản biên chế, đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy: Kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm, ước cả năm 2023, chi tiết theo từng mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII (Nghị quyết số 18-NQ/TW), Kết luận số 28-KL/TW ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (Kết luận số 28-KL/TW), Kết luận số 40-KL/TW ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026 (Kết luận số 40-KL/TW) và các văn bản liên quan của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Đánh giá tình hình cân đối ngân sách năm 2023, các biện pháp đã và sẽ thực hiện để đảm bảo cân đối NSDP trong trường hợp dự kiến bị giảm thu NSDP.

- Tình hình thực hiện các kiến nghị của cơ quan Kiểm toán nhà nước, Thanh tra.

II. Xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

1. Xây dựng dự toán thu NSNN

Các đơn vị xây dựng dự toán thu NSNN năm 2024 theo hướng dẫn của Cục thuế, trong đó lưu ý:

- Dự toán thu NSNN năm 2024 phải được xây dựng ở mức phấn đấu tích cực, khả thi, theo đúng các quy định của các Luật về thuế, phí, lệ phí và các văn bản pháp luật có liên quan. Tổng hợp đầy đủ các nguồn thu thuộc phạm vi thu NSNN phát sinh trên địa bàn (bao gồm cả số thu ngân sách ở xã, phường, thị trấn, các khoản thu thuế nhà thầu nước ngoài, nhà thầu trong nước khi thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn, các khoản thuế từ các dự án mới được đưa vào sản xuất kinh doanh, các dự án hết thời gian ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp); đồng thời loại trừ các khoản theo quy định không thuộc nguồn thu cân đối NSNN, trên cơ sở đánh giá đầy đủ thực tế thực hiện năm 2023, những đặc thù của năm 2024 và số kiểm tra dự toán thu năm 2024 được cơ quan có thẩm quyền thông báo.

- Phấn đấu dự toán thu nội địa năm 2024 không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tiền bán vốn nhà nước tại doanh nghiệp, cổ tức, lợi nhuận sau

thuế và chênh lệch thu, chi của Ngân hàng Nhà nước bình quân cả nước tăng khoảng 5-7% so với đánh giá ước thực hiện năm 2023 (sau khi loại trừ các yếu tố tăng, giảm thu do thay đổi chính sách). Mức tăng thu cụ thể tùy theo điều kiện, đặc điểm và phù hợp với tốc độ tăng trưởng kinh tế trên địa bàn của từng địa phương

- Việc xây dựng dự toán thu phải gắn với việc tăng cường quản lý thu, đơn đốc, cưỡng chế thu hồi nợ thuế, thanh tra, kiểm tra, chống chuyển giá, chống buôn lậu, gian lận thương mại, kiểm tra, giám sát hoàn thuế GTGT, chống thất thu đối với doanh nghiệp, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ và các nguồn thu từ đơn đốc thực hiện kiến nghị của cơ quan kiểm toán, Thanh tra.

- Dự toán các khoản thu phí, lệ phí (thuộc danh mục quy định của Luật Phí và Lệ phí) theo quy định, tích cực, chi tiết theo từng khoản thu (trong đó dự toán: tổng số thu, số được để lại chi theo chế độ đối với từng lĩnh vực chi tương ứng, số nộp NSNN theo quy định).

- Đối với khoản thu học phí, giá dịch vụ y tế, các khoản thu dịch vụ sự nghiệp công (không thuộc danh mục theo quy định của Luật Phí và Lệ phí), không tổng hợp vào dự toán thu, chi NSNN của cơ quan, địa phương, nhưng các cơ quan, đơn vị phải lập dự toán riêng và xây dựng phương án sử dụng gửi cơ quan quản lý cấp trên, báo cáo cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định.

3. Xây dựng dự toán chi ngân sách địa phương năm 2024

Xây dựng dự toán chi NSDP trên cơ sở quy định của pháp luật về NSNN; định hướng các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2021-2025 và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân của địa phương; ước thực hiện các nhiệm vụ thu - chi ngân sách của địa phương năm 2023, xây dựng dự toán chi NSDP chi tiết từng lĩnh vực chi theo quy định của Luật NSNN, đảm bảo ưu tiên bố trí đủ dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ chính sách đã ban hành, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội.

a) Xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển; xây dựng dự toán chi các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu; xây dựng dự toán đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA (bao gồm vốn vay và viện trợ), nguồn vốn vay ưu đãi và viện trợ phi chính phủ nước ngoài

Các đơn vị thực hiện theo hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Xây dựng dự toán chi thường xuyên.

Trên cơ sở Luật NSNN, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn, các văn bản pháp luật có liên quan; các nghị quyết của Bộ Chính trị về cơ cấu lại NSNN, quản lý nợ công, Nghị quyết Hội nghị trung ương 6,7 Khóa XII; định hướng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 và số kiểm tra dự toán thu, chi ngân sách năm 2024; chính sách, chế độ, định mức chi NSNN; các đề án, nhiệm vụ theo phê duyệt của cấp thẩm quyền,... các địa phương xây dựng dự toán chi thường xuyên năm 2024 cho từng lĩnh vực chi, triệt để tiết kiệm, đảm bảo đúng tính chất nguồn kinh phí, đáp ứng các nhiệm vụ chính trị quan trọng, thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ Nhà nước đã ban hành, nhất là các chính sách chi cho con người, chi an sinh xã hội trong bối cảnh còn nhiều khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; đảm bảo kinh phí cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của các cơ quan nhà nước theo quy định. Trong đó lưu ý:

- Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể xây dựng trên cơ sở:

+ Số biên chế được giao năm 2023, trong đó làm rõ số biên chế thực có mặt đến thời điểm 01 tháng 9 năm 2023, số biên chế chưa tuyển theo chỉ tiêu biên chế năm 2023.

+ Xác định quỹ lương ngạch bậc, các khoản phụ cấp theo lương và các khoản đóng góp theo chế độ quy định theo mức lương cơ sở 1.800.000 đồng/tháng (tính đủ 12 tháng) do NSNN đảm bảo, bao gồm: (i) Quỹ tiền lương của số biên chế có mặt tính đến thời điểm 01 tháng 9 năm 2023 (trong phạm vi biên chế năm 2023), được xác định trên cơ sở mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ; phụ cấp lương và các khoản đóng góp theo chế độ; (ii) Giảm quỹ tiền lương gắn với tinh giản biên chế.

- Dự toán chi thực hiện các chế độ, chính sách: Báo cáo thuyết minh cơ sở pháp lý, số đối tượng, định mức, kinh phí thực hiện 2024 (tăng, giảm so với năm 2023) của từng chính sách chế độ.

- Dự toán chi mua sắm tài sản cơ sở vật chất theo quy định về tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng tài sản công hiện hành; kinh phí sửa chữa bảo dưỡng, bảo trì cơ sở vật chất theo quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công.

- Đối với các nhiệm vụ về cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn (bao gồm cả các nhiệm vụ quy định tại khoản 12 Điều 3 Nghị quyết

số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội), trừ lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016. Trường hợp cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh các chính sách có liên quan, thực hiện theo các quy định được phê duyệt. Các nội dung, nhiệm vụ mới về cải tạo, nâng cấp, mở rộng không bố trí từ nguồn chi thường xuyên như trên, các đơn vị lập dự toán nguồn đầu tư xây dựng cơ bản, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Dự toán chi hoạt động năm 2024 nguồn NSNN của các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng trên cơ sở các mục tiêu về đổi mới đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW và quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đối với kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ: Các địa phương căn cứ vào kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh phê duyệt, xây dựng dự toán chi NSNN chi tiết theo từng nhiệm vụ diễn tập cụ thể và chủ động sử dụng NSDP để thực hiện, NS tỉnh chỉ hỗ trợ cho các địa phương khó khăn.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Lập dự toán các nhiệm vụ chi thường xuyên (bao gồm các nhiệm vụ chuyển tiếp - nếu có) theo quy định hiện hành (chi tiết nguồn NSNN, nguồn thu sự nghiệp, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vay và nguồn hợp pháp khác của đơn vị) theo từng lĩnh vực sự nghiệp; gửi cơ quan quản lý cấp trên, tổng hợp báo cáo cơ quan Tài chính cùng cấp.

4. Lập dự toán tạo nguồn cải cách tiền lương năm 2024:

Năm 2024, Bố trí dự toán chi tạo nguồn cải cách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW và các văn bản hướng dẫn theo quy định (nếu có).

5. Bố trí dự phòng NSNN:

Ngân sách các cấp thực hiện bố trí dự phòng ngân sách theo đúng quy định của Luật NSNN để chủ động đối phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

6. Dự toán chi sự nghiệp từ nguồn thu được để lại theo chế độ:

Các địa phương thực hiện lập dự toán chi từ nguồn thu được để lại báo cáo cấp có thẩm quyền theo biểu mẫu quy định tại Thông tư 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, nhưng không tổng hợp vào dự toán chi NSNN.

III. Biểu mẫu và thời gian báo cáo, xây dựng dự toán NSNN năm 2024 gửi về Sở Tài chính

UBND cấp huyện lập các biểu mẫu số 12, 13, 14, 15, 16 và 17 quy định tại Nghị định 31/2017/NĐ-CP ngày 23/03/2017 và các mẫu biểu kèm theo của Công văn này. Báo cáo xây dựng dự toán gửi Sở Tài chính và Sở Kế hoạch & Đầu tư trước ngày **10/09/2023**.

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đề nghị các Sở, Ban, Ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai và thực hiện đánh giá đầy đủ nội dung thực hiện dự toán ngân sách năm 2023, xây dựng dự toán ngân sách năm 2024 của địa phương, đơn vị mình quản lý theo hướng dẫn tại công văn này.

Đề nghị UBND cấp huyện chỉ đạo Phòng TCKH xây dựng hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2024 để hướng dẫn các đơn vị, UBND các cấp xã trực thuộc thực hiện.

Các Sở, Ban, Ngành chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng dự toán theo quy định.

Sở Tài chính đề nghị các đơn vị nghiên cứu, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Sở;
- Phòng HCSN;
- Phòng TCKH các huyện, thành phố;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu VT, NSNN.

GIÁM ĐỐC

||
Trương Thị Hương Bình

